

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày: 21/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Thẩm phán: Ông **NGUYỄN VĂN TUẤN**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **VÕ BÌNH TÂN**

2/ Ông **PHẠM VĂN TUẤT**

3/ Ông **MAI GIA CÁT**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN NAM HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T - Sinh năm 1996 tại K

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn D – Sinh năm: 1967 và bà: Phan Thị H – Sinh năm: 1968; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:**

Luật sư **Lê Phương TI** (Văn phòng luật sư Lê Văn T và cộng sự), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Phùng Gia L** - Sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn D** - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Phùng Đ** - Sinh năm: 1946
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Ông **Ngô C** - Sinh năm: 1956
Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.
3. Ông **Phùng Quang V** - Sinh năm : 1974
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Ông **Phùng Gia L** - Sinh năm: 1971
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
5. Bà **Trần Thị Mỹ G** - Sinh năm: 2001
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
6. Ông **Nguyễn Anh Q** - Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.
7. Ông **Nguyễn Văn K** - Sinh năm: 2002
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
8. Ông **Nguyễn Thành N** - Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
9. Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.
10. Ông **Lê Công H1** - Sinh năm: 2001
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
11. Ông **Dương Minh M** - Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.
12. Ông **Phùng Tấn N1** - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

13. Ông **Đặng Văn P** - Sinh năm: 1975
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Vắng mặt tại phiên tòa.

14. Ông **Phan Văn Th** - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, tại nhà của Nguyễn Anh Q ở thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K tổ chức ăn nhậu gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Dương Minh M, Lê Công H1, Nguyễn Thành N, Nguyễn Văn K, Phùng Tấn N1. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, T nhớ chuyện mâu thuẫn với Phùng Gia L nên không nhậu nữa và bỏ ra về. T về nhà chuẩn bị 01 cây mác cán bằng gỗ dài khoảng 50 cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 70 cm đi xe máy đến nhà Phùng Gia L tại N, N, N, K. Khi đến nhà L, T xông vào phòng ngủ của L chém liên tục nhiều nhát vào vùng đầu, tay, chân, lưng của L cho đến khi L ngã xuống. Sau đó, T cầm mác ra về. Cùng lúc này, H, Q, M, H1 nghe tin T đánh nhau tại nhà L nên chạy đến nhà L thì thấy T cầm mác ra về nên cả nhóm cùng T đi về. Khi đến khu vực Cầu Dĩ thuộc thôn N xã N, thị xã N, cả nhóm ném hung khí vào bụi cây gần Cầu Dĩ, còn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K đến ngày 12/5/2019 xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 203 ngày 12/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Phùng Gia L: Vùng đỉnh có 01 vết sẹo dài 09cm, vùng cánh tay phải có 01 vết sẹo kích thước (04x0,4)cm, vùng 1/3 dưới cẳng tay phải có 01 vết sẹo kích thước (05x0,3)cm, vùng hông lưng phải có 01 vết sẹo dài 04cm, vùng đùi phải có 01 vết sẹo dài 06cm, vùng cẳng chân phải có 01 vết sẹo dài 10cm, vùng cẳng chân trái có 01 vết sẹo dài 03cm. Dấu hiệu chính qua giám định: 04 sẹo có kích thước lớn, tỷ lệ thương tật 10%; 03 sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 03%; gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay phải, tỷ lệ thương tật 08%; vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm phải, tụ máu nội sọ, tụ dịch xoang sàng và xoang bướm hai bên, tỷ lệ thương tật 16%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

Vật chứng: Không thu giữ được.

Gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường 180.000.000 đồng cho người bị hại Phùng Gia L và L có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSKH-P1 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Dương Minh M, Lê Công H1 khi nghe tin Nguyễn Văn T đánh nhau tại nhà Phùng Gia L thì đi đến nhà L, nhưng khi

gần đến nơi thấy T đang cầm móc ra về nên cả nhóm cùng T đi về, do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 10 năm đến 12 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, luật sư Lê Phương T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo có trình độ nhận thức thấp, có xuất thân từ gia đình nông dân và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung làm rõ hành vi trái pháp luật của bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng những người làm chứng: Phùng Đ, Phùng Quang V, Phùng Gia L, Trần Thị Mỹ G, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thành N, Lê Công H1, Dương Minh M, Đặng Văn P đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người làm chứng nói trên đã có lời khai ở giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: do cho rằng trước đây bị hại Phùng Gia L có mâu thuẫn với anh Phan Văn Th là bà con của bị cáo nên sau khi nhậu cùng Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn H, Dương Minh M, Lê Công H1, Nguyễn Thành N tại nhà của Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn T đã mang theo một cây móc cán bằng gỗ dài khoảng 50 cm, lưới bằng sắt dài khoảng 70 cm đến nhà Phùng

Gia L và xông vào phòng ngủ, dùng móc chém nhiều nhát trúng vùng đỉnh đầu, tay, chân và lưng của L gây thương tích cho Phùng Gia L với tỷ lệ thương tật là 33%.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng lúc ban đầu, bị cáo tìm đến gặp Phùng Gia L để hỏi chuyện vì sao L đánh anh Phan Văn Th nhưng bị L dùng tông bắn cá bắn vào người, dù không trúng nhưng khiến bị cáo bức tức nên sau đó bị cáo mới sử dụng móc để chém L. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, cả bị hại Phùng Gia L và anh Phan Văn Th đều xác định giữa bị hại và anh Phan Văn Th không có mâu thuẫn, anh Th không kể, không tác động, cũng không yêu cầu bị cáo tìm đến nhà Phùng Gia L để trả thù. Lời khai của ông Phùng Đ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại Phùng Gia L tại phiên tòa cũng khẳng định không có việc bị hại dùng tông bắn cá tấn công trước vào bị cáo. Như vậy có căn cứ để xác định, mặc dù giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Phùng Gia L không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào cơ thể của người bị hại, trong đó có nhát trúng vào vùng trọng yếu trên cơ thể có khả năng gây ra cái chết cho người bị hại, với ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, là hành vi mang tính chất côn đồ, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại và những người làm chứng: ông Phùng Đ, ông Phùng Gia L, ông Ngô C, bà Trần Thị Mỹ G đều xác định chỉ có một mình bị cáo Nguyễn Văn T cầm móc xông vào phòng ngủ và tấn công gây thương tích cho bị hại Phùng Gia L. Những đối tượng còn lại gồm: Nguyễn Thành N, Dương Minh M, Lê Công H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn K, Phùng Tấn N1 không bàn bạc trước với bị cáo về việc đến nhà L để đánh nhau; những người này chỉ biết việc bị cáo và L có xô xát khi nghe hàng xóm đi ngang qua nhà Q kể lại nên đã tự chạy xe đến nhà L với mục đích giải vây và can ngăn, kêu bị cáo về. Khi đến ngõ nhà L (cách khoảng mấy mươi mét) thì cả nhóm nhìn thấy T đi ra, trên tay vẫn cầm móc nên Nguyễn Văn H kêu T về và cả nhóm cùng quay xe về. Người làm chứng Phùng Tấn N1 (*là chú của bị hại Phùng Gia L*) cũng xác nhận cả nhóm chạy đến gần nhà L sau khi T đã chém L và không tham gia vào việc gây thương tích cho L. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại, người làm chứng Ngô C cũng xác định không thấy có nhóm thanh niên nào đến gây ồn ào, mất trật tự tại khu vực nhà của Phùng Gia L. Lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng Phùng Đ, Phùng Gia L, Ngô C, Trần Thị Mỹ G phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Nguyễn Thành N, Dương Minh M, Lê Công H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn K, Phùng Tấn N1 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 40/CT-VKSKH-P1 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ, vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời tại phiên tòa, người bị hại Phùng Gia L có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đã đến xin lỗi và mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng cũng đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cần thiết áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật (là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự), để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bị hại Phùng Gia L xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN T 8 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 22/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại – ông Phùng Gia L đã được bồi thường thiệt hại, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH